

CHỈ THỊ

Về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2019

Thực hiện Nghị quyết số 69/2018/QH14 ngày 08/11/2018 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 (Nghị quyết số 01), Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 (Nghị quyết số 02), Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là TCTD) bám sát phương châm hành động của Chính phủ năm 2019 **“Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bíт phá, hiệu quả”** tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng năm 2019 như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu năm 2019 bình quân dưới 4%; duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối. Năm 2019, định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 13%; tín dụng tăng khoảng 14%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế.

2. Đẩy mạnh triển khai Đề án Cơ cấu lại hệ thống TCTD gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020, trong đó, tập trung xử lý hiệu quả các TCTD yếu kém. Tăng cường củng cố, chấn chỉnh hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) nhằm bảo đảm hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích và giữ vững ổn định kinh tế - xã hội tại địa phương. Thực hiện quyết liệt và hiệu quả Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD; đẩy mạnh xử lý nợ xấu theo cơ chế thị trường, kiểm soát nợ xấu mới phát sinh và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu; Phân đầu đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng xuống dưới 2%; tỷ lệ nợ xấu và các khoản tiềm ẩn trở thành nợ xấu (bao gồm nợ xấu nội bảng, nợ xấu đã bán cho VAMC chưa xử lý, nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ và các khoản tiềm ẩn trở thành nợ xấu khác) dưới 5%. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động của hệ thống các TCTD, hỗ trợ công tác cơ cấu lại các TCTD gắn với xử lý nợ xấu.

3. Đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, giảm dần thanh

toán bằng tiền mặt trong nền kinh tế; Xây dựng, hoàn thiện và nâng cấp hạ tầng thanh toán quốc gia, tạo cơ sở để triển khai các sản phẩm, dịch vụ thanh toán mới. Giám sát các hệ thống thanh toán đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả; tăng cường công tác an ninh, an toàn trong thanh toán điện tử; áp dụng các tiêu chuẩn an toàn bảo mật thanh toán theo chuẩn quốc tế.

4. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực hoạt động ngân hàng nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các giao dịch hành chính với NHNN và giao dịch với TCTD góp phần cải thiện môi trường kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy doanh nghiệp nói chung và TCTD nói riêng phát triển bền vững. Phấn đấu năm 2019 cải thiện chỉ số Tiếp cận tín dụng tăng ít nhất 1 bậc xếp hạng.

II. NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ TẠI TRỤ SỞ CHÍNH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Tham mưu cho Thống đốc NHNN, chủ động triển khai các giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng

1.1. Bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính, tiền tệ trong nước và quốc tế, điều hành chủ động, linh hoạt, thận trọng và đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ nhằm ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối, kiểm soát tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán và tín dụng theo định hướng đề ra. Điều hành nghiệp vụ thị trường mở nhằm điều tiết thanh khoản của các TCTD ở mức hợp lý để hỗ trợ ổn định thị trường tiền tệ, góp phần thực hiện mục tiêu CSTT. Điều hành công cụ dự trữ bắt buộc đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ khác, phù hợp với diễn biến thị trường tiền tệ và mục tiêu chính sách tiền tệ. Tái cấp vốn cho TCTD để hỗ trợ thanh khoản, cho vay theo các chương trình đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hỗ trợ cơ cấu lại các TCTD và xử lý nợ xấu. Điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với cân đối vĩ mô, diễn biến thị trường và mục tiêu chính sách tiền tệ; kết hợp đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ, biện pháp can thiệp thị trường ngoại tệ khi cần thiết để ổn định thị trường ngoại tệ.

1.2. Điều hành tín dụng phù hợp với chỉ tiêu định hướng, đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng. Thông báo chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với từng TCTD trên cơ sở đánh giá tình hình hoạt động và khả năng tăng trưởng tín dụng lành mạnh; trong đó, ưu tiên chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng ở mức cao hơn đối với TCTD thực hiện trước thời hạn các quy định về tỷ lệ an toàn vốn tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016. Chỉ đạo các TCTD nâng cao chất lượng tín dụng; tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng của doanh nghiệp và người dân. Kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán...; tăng cường quản lý rủi ro đối với các dự án BOT, BT giao thông, tín dụng tiêu dùng. Kiểm soát cho vay bằng ngoại tệ và có lộ trình phù hợp giảm dần cho vay bằng ngoại tệ.

1.3. Chủ động thực hiện các giải pháp quản lý thị trường ngoại tệ, thị trường vàng hiệu quả. Tiếp tục củng cố dự trữ ngoại hối nhà nước. Triển khai tích cực các biện pháp hạn chế tình trạng đô la hóa trên lãnh thổ, tăng niềm tin vào đồng Việt Nam, góp phần ổn định thị trường ngoại tệ và kinh tế vĩ mô.

1.4. Tập trung cải thiện nâng cao chất lượng công tác thống kê, phân tích, dự báo phục vụ công tác hoạch định, chỉ đạo, điều hành chính sách tiền tệ, hoạt động ngân hàng. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các bộ, ngành, đơn vị liên quan trong việc cung cấp thông tin, số liệu nhằm nâng cao chất lượng lập, phân tích, dự báo cán cân thanh toán quốc tế phục vụ cho công tác điều hành chính sách tiền tệ của NHNN và điều hành vĩ mô của Chính phủ.

2. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng

Chủ động hoàn thiện hệ thống khuôn khổ pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế và đáp ứng yêu cầu hội nhập. Trong đó:

2.1. Hoàn thiện thể chế chính sách, tạo điều kiện thuận lợi để các TCTD cung ứng đầy đủ, đa dạng các sản phẩm dịch vụ tài chính, nhất là sản phẩm dịch vụ ngân hàng phi tín dụng và các sản phẩm dịch vụ hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ số. Rà soát, từng bước hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về sản phẩm phái sinh tạo điều kiện cho TCTD phát triển sản phẩm, dịch vụ tài chính thích hợp đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế.

2.2. Hoàn thiện các quy định về quản lý ngoại hối phù hợp với lộ trình và cam kết hội nhập quốc tế của Việt Nam, góp phần thu hút dòng vốn nước ngoài vào Việt Nam, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý quản lý thị trường vàng nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững thị trường vàng, không để tình trạng vàng hóa, hỗ trợ điều hành chính sách tiền tệ và ổn định kinh tế vĩ mô.

2.3. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về chính sách quản lý, hoạt động thanh tra, giám sát, các quy định an toàn hoạt động ngân hàng, quy định về quản trị, điều hành, quản lý rủi ro của TCTD... theo hướng chặt chẽ, an toàn hơn và phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Tập trung xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật các TCTD để hỗ trợ công tác cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu.

2.4. Hoàn thiện hành lang pháp lý về cấp tín dụng của các TCTD góp phần hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi, hoạt động tín dụng đen trên địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa; trong đó, khuyến khích các TCTD mở rộng mạng lưới hoạt động ở những nơi chưa đáp ứng đủ nhu cầu tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của người dân; phát triển các sản phẩm tín dụng tiêu dùng lành mạnh; tạo điều kiện cho các tổ chức tài chính vi mô phát triển an toàn, hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các công ty tài chính tiêu dùng.

2.5. Hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; chính sách hạn chế thanh toán bằng tiền mặt; khuôn khổ pháp lý cho hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; quy định về phí đảm bảo thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt. Phối hợp với Bộ Tài chính công khai chi tiết danh mục giao dịch bắt buộc phải thanh toán qua ngân hàng; nghiên cứu đề

xuất Chính phủ sửa đổi các quy định của pháp luật để khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt đối với các giao dịch bất động sản.

2.6. Hoàn thiện khung phân tích an toàn vĩ mô, đồng thời nâng cao chất lượng hệ thống báo cáo về giám sát, cảnh báo rủi ro hệ thống. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện khung khổ pháp lý, quy định về ổn định tài chính và chính sách an toàn vĩ mô, các công cụ an toàn vĩ mô nhằm ngăn ngừa rủi ro mang tính hệ thống, giảm thiểu tác động tiêu cực đến nền kinh tế.

3. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát; phòng, chống ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng

3.1. Triển khai hiệu quả Kế hoạch thanh tra năm 2019 của NHNN góp phần hỗ trợ công tác cơ cấu lại, xử lý nợ xấu, bảo đảm an toàn hoạt động của hệ thống các TCTD; trong đó, chú trọng thực hiện thanh tra pháp nhân, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nhất là những hành vi vi phạm đã được cảnh báo, những hành vi tái phạm.

3.2. Tập trung thanh tra, giám sát việc thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của TCTD, hoạt động cấp tín dụng; tăng cường giám sát việc xử lý nợ xấu, nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu, đặc biệt là các TCTD có nợ xấu cao để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm rủi ro, yếu kém, nguy cơ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng. Khẩn trương rà soát, hoàn thiện các quy định về giám sát, trong đó có tiêu chí, ngưỡng giám sát đối với từng loại hình TCTD; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giám sát, hoàn thành Dự án Công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động giám sát từ xa.

3.3. Đẩy mạnh công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, xử lý sau thanh tra, giám sát để bảo đảm các TCTD thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, giám sát.

3.4. Hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết (thể chế, nhân sự...) để triển khai ngay mô hình tổ chức mới khi được Chính phủ ban hành. Phát triển đội ngũ cán bộ thanh tra, giám sát ngân hàng đủ về số lượng và có năng lực, trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu về quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng.

3.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền; Chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành chuẩn bị cho đánh giá đa phương của nhóm Châu Á-Thái Bình Dương về phòng, chống rửa tiền (APG) đối với Việt Nam. Hiện đại hóa hệ thống thông tin phòng, chống rửa tiền và triển khai hiệu quả việc hợp tác chia sẻ thông tin về phòng, chống rửa tiền giữa các đơn vị thuộc NHNN và giữa NHNN với các Bộ, ngành liên quan để bảo đảm ngăn ngừa, phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống rửa tiền và xử lý nghiêm minh các vụ việc liên quan đến rửa tiền theo quy định pháp luật.

4. Triển khai Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020

4.1. Chỉ đạo các TCTD triển khai quyết liệt, hiệu quả phương án cơ cấu lại

gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 đã được phê duyệt, bảo đảm thực hiện đúng giải pháp, mục tiêu, lộ trình đề ra tại phương án. Tổ chức theo dõi, giám sát chặt chẽ để chỉ đạo xử lý kịp thời các khó khăn, tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai.

4.2. Tập trung xử lý phương án cơ cấu lại 03 ngân hàng mua bắt buộc và NHTMCP Đông Á bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật các TCTD, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền và Chính phủ. Tiếp tục xử lý các TCTD phi ngân hàng yếu kém trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và đặc thù tái cơ cấu đối với từng tổ chức; phối hợp chặt chẽ với các Bộ chủ quản trong việc xử lý, cơ cấu lại các TCTD phi ngân hàng yếu kém có chủ sở hữu/cổ đông lớn là các tập đoàn/tổng công ty nhà nước theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

4.3. Tiếp tục chỉ đạo các TCTD có vi phạm về sở hữu chéo, sở hữu cổ phần vượt quy định thực hiện rà soát và triển khai giải pháp xử lý dứt điểm các vi phạm; tích cực đẩy mạnh thoái vốn của các TCTD tại các doanh nghiệp và thoái vốn của các doanh nghiệp Nhà nước tại các TCTD theo chỉ đạo của Chính phủ.

4.4. Tập trung chỉ đạo các TCTD rà soát việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo quy định; có các giải pháp ngăn chặn nợ xấu phát sinh; tăng cường, đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, triển khai quyết liệt, toàn diện các biện pháp quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 nhằm đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng; tỷ lệ nợ xấu và các khoản tiềm ẩn trở thành nợ xấu về mức an toàn theo mục tiêu đã đề ra. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các biện pháp xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42.

4.5. Tiếp tục triển khai Chuẩn mực an toàn theo thông lệ quốc tế (Basel II) tại Việt Nam; thẩm định, đánh giá khả năng sẵn sàng và khuyến khích các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có đủ năng lực và điều kiện áp dụng Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước thời hạn.

5. Tập trung chỉ đạo, chấn chỉnh, củng cố hoạt động hệ thống QTDND, xử lý QTDND yếu kém và tăng cường quản lý, giám sát tổ chức tài chính vi mô

5.1. Chỉ đạo, hướng dẫn NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong công tác quản lý, cấp phép, thanh tra, giám sát, cơ cấu lại QTDND trên địa bàn; đặc biệt là nâng cao chất lượng công tác giám sát để phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm.

5.2. Tập trung xử lý các QTDND yếu kém không có khả năng phục hồi bằng các hình thức phù hợp với quy định của Luật các TCTD trên nguyên tắc thận trọng, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền và giữ vững sự ổn định, an toàn hệ thống. Hoàn thiện cơ chế xử lý các QTDND yếu kém, cơ chế hỗ trợ ngân hàng thương mại khi tự nguyện tham gia xử lý QTDND yếu kém; Nghiên cứu, huy động thêm các nguồn lực khác ngoài phương án huy động nguồn lực từ Ngân hàng Hợp tác xã và ngân hàng thương mại.

5.3. Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị để triển khai quyết liệt, có hiệu quả Đề án củng cố và phát triển hệ thống QTDND

đến 2020 và định hướng đến 2030 sau khi được phê duyệt.

5.4. Rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy định về tổ chức và hoạt động của QTDND, tổ chức tài chính vi mô, bảo đảm quản lý chặt chẽ và phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của QTDND, tổ chức tài chính vi mô. Nghiên cứu ban hành chế tài đủ mạnh, có tính răn đe để cán bộ lãnh đạo, nhân viên các QTDND tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật.

5.5. Tăng cường thanh tra trách nhiệm của Giám đốc, Chánh Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong việc chấp hành pháp luật và chỉ đạo của Thống đốc NHNN về quản lý, cấp phép, thanh tra, giám sát, cơ cấu lại đối với các QTDND; xử lý trách nhiệm đối với Giám đốc, Chánh Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh và các cán bộ có liên quan khi để QTDND xảy ra sai phạm.

5.6. Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động của tổ chức tài chính vi mô, bảo đảm hoạt động đúng quy định pháp luật, tôn chỉ, mục đích, phòng ngừa các nguy cơ rủi ro tiềm ẩn gây mất an toàn hoạt động.

6. Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động công nghệ thông tin, thanh toán điện tử, thanh toán thẻ

6.1. Đánh giá và đẩy mạnh triển khai có hiệu quả chiến lược, đề án, dự án thuộc lĩnh vực thanh toán như Đề án thanh toán không dùng tiền mặt 2016-2020 (theo Quyết định 2545/QĐ-TTg); Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội (theo Quyết định 241/QĐ-TTg); Chiến lược giám sát các hệ thống thanh toán giai đoạn 2014-2020.

6.2. Nghiên cứu, áp dụng các mô hình, ứng dụng công nghệ mới, hiện đại trong thanh toán điện tử (QR code, Tokenization, thanh toán di động, thanh toán phi tiếp xúc...); đẩy mạnh phát triển thanh toán thẻ qua các thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (POS); tiếp tục nghiên cứu, triển khai phát triển thanh toán tại nông thôn, vùng sâu, vùng xa gắn với triển khai Chiến lược Quốc gia về tài chính toàn diện tại Việt Nam.

6.3. Tăng cường giám sát các hệ thống thanh toán, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đảm bảo ổn định, an toàn, hiệu quả; triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong thanh toán điện tử, thanh toán thẻ; áp dụng các tiêu chuẩn an toàn bảo mật thanh toán theo chuẩn quốc tế; Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện xử lý kịp thời các hoạt động thanh toán vi phạm pháp luật; thường xuyên theo dõi, cập nhật các phương thức, thủ đoạn của tội phạm cũng như các giải pháp đảm bảo an ninh an toàn hoạt động thanh toán; chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, phổ biến đối với các hành vi gian lận, gây mất trật tự, an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán.

6.4. Xây dựng và triển khai khung đánh giá rủi ro an ninh bảo mật công nghệ thông tin theo thông lệ quốc tế để chuẩn hóa, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động công nghệ thông tin của các TCTD. Xây dựng và vận hành hệ thống giám sát an ninh trên không gian mạng để chủ động rà soát, phát triển và xử lý sớm các lỗ hổng, nguy cơ mất an ninh công nghệ thông tin, hạn chế

đến mức thấp nhất các rủi ro, sự cố về an ninh thông tin.

6.5. Phối hợp với các đơn vị chức năng về an toàn thông tin mạng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin truyền thông và các tổ chức an ninh mạng trong nước và quốc tế để thực hiện tốt việc trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, thông tin về rủi ro trên không gian mạng, diễn tập và tổ chức ứng cứu sự cố an ninh thông tin cho ngành Ngân hàng.

7. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính góp phần cải thiện môi trường kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng; Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; Sắp xếp tổ chức bộ máy biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả

7.1. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục rà soát và đề xuất cắt giảm điều kiện kinh doanh, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của hệ thống các TCTD; Duy trì và nâng cao chỉ số hoạt động thông tin tín dụng cả chiều rộng và chiều sâu, góp phần cải thiện chỉ số tiếp cận tín dụng nói riêng, môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

7.2. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, công chức; đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ. Tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương thức chỉ đạo điều hành, lề lối làm việc; Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để hiện đại hóa hoạt động hành chính, góp phần giảm hội họp, đơn giản hóa chế độ báo cáo; xử lý dứt điểm và công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng.

7.3. Kiện toàn tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc NHNN phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của NHNN, theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, không để xảy ra tình trạng trùng lặp, chồng chéo nhiệm vụ. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành Ngân hàng.

7.4. Triển khai nghiên cứu, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện các quy định mới của Đảng, Chính phủ về công tác cán bộ. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác cán bộ, nhất là việc đánh giá, lựa chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ, quy trình, quy định và nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

7.5. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; theo đó, thực hiện giảm 2,1% so với biên chế được giao năm 2018.

8. Các nhiệm vụ khác

8.1. Chủ động điều hòa linh hoạt lượng tiền mặt trong hệ thống NHNN, duy trì dự trữ hợp lý nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiền mặt cho lưu thông cả về giá trị và cơ cấu mệnh giá. Triển khai hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng tiền trong lưu thông. Tiếp tục tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam. Đẩy mạnh kiểm tra công tác an toàn kho quỹ, tăng cường chỉ đạo, chấn chỉnh và xử lý sau kiểm tra đảm bảo an toàn công tác tiền tệ

kho quỹ. Xây dựng cơ chế quản lý, vận hành và sớm đưa vào hoạt động các kho tiền trung chuyên nhằm giảm tải cho các Kho tiền Trung ương. Đổi mới mô hình, cơ chế cung ứng tiền mặt theo hướng tăng cường dịch vụ đối với các TCTD.

8.2. Nâng cao vị thế, tiếng nói của Việt Nam nói chung và NHNN nói riêng tại các tổ chức tài chính, tiền tệ, ngân hàng quốc tế thông qua thực hiện tốt vai trò đại diện cho Nhà nước, Chính phủ Việt Nam; Tăng cường công tác hội nhập, hợp tác trên các diễn đàn khu vực và thế giới; Tăng cường hợp tác và tích cực huy động hỗ trợ từ các NHTW, cơ quan quản lý tiền tệ, ngân hàng của các nước đối tác, các tổ chức tài chính, tiền tệ, ngân hàng quốc tế nhằm tăng cường năng lực của các đơn vị NHNN trong hoạch định và thực thi các chính sách.

8.3. Triển khai công tác truyền thông theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả nhằm nâng cao sự minh bạch hóa thông tin, đáp ứng yêu cầu đối với hoạt động thông tin của NHNN và thực hiện các cam kết quốc tế; Tăng cường xây dựng, triển khai các chương trình truyền thông phổ biến kiến thức, hiểu biết của công chúng về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, góp phần hình thành nhận thức và hành vi tài chính phù hợp cho người dân.

8.4. Điều hành công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng chặt chẽ, hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp do NHNN làm chủ sở hữu.

8.5. Tăng cường công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ hoạt động các đơn vị NHNN, trong đó chú trọng kiểm soát, kiểm toán đối với các đơn vị, nghiệp vụ có rủi ro cao nhằm đảm bảo hoạt động của NHNN an toàn, hiệu quả.

8.6. Giám sát việc triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Chương trình/Kế hoạch hành động, Đề án về phát triển ngành Ngân hàng đã được các cấp có thẩm quyền ban hành. Đẩy mạnh hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng; tăng cường nghiên cứu ứng dụng, kiến nghị chính sách phục vụ trực tiếp cho công tác quản lý Nhà nước của NHNN.

8.7. Kịp thời cung cấp thông tin, giải trình các vấn đề liên quan đến tiền tệ, ngân hàng mà các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri quan tâm. Chỉ đạo các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các chi nhánh TCTD trên địa bàn thực hiện tốt việc cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ cho công tác Quốc hội tại các địa phương, đồng thời nắm bắt các thông tin phản hồi để kịp thời có các biện pháp xử lý.

III. ĐỐI VỚI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

1. Tổ chức triển khai chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng

1.1. Chủ động nghiên cứu, hướng dẫn các TCTD trên địa bàn thực hiện đầy đủ, kịp thời các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng của NHNN Việt Nam, hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội địa phương theo đúng chức năng tham mưu, giúp Thống đốc NHNN thực hiện quản lý nhà nước về tiền tệ và hoạt động

ngân hàng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

1.2. Chủ động nắm bắt tình hình kinh tế - xã hội và hoạt động ngân hàng trên địa bàn để báo cáo và đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương, Thống đốc NHNN các biện pháp quản lý hoạt động của TCTD, về những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, những bất cập của cơ chế, chính sách cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế. Tăng cường sự phối hợp trao đổi thông tin với các đơn vị tại trụ sở chính NHNN Việt Nam.

1.3. Tăng cường phối hợp với Quỹ bảo lãnh tín dụng địa phương, Quỹ Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa để triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn của Chính phủ; Phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương tuyên truyền, giải thích cho người dân về tác hại của tín dụng đen, đồng thời đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương các giải pháp ngăn chặn, hạn chế hoạt động tín dụng đen, cho vay nặng lãi góp phần bảo đảm an ninh, an toàn xã hội tại địa phương.

1.4. Đầu mối gắn kết chặt chẽ với các TCTD trên địa bàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành Ngân hàng ở địa phương. Chủ trì tổ chức làm việc với TCTD để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc về hoạt động tiền tệ ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật. Chú trọng công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

2. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát; Triển khai Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020; Phòng, chống ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng

2.1. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra cụ thể đối với các TCTD theo chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn và nguồn lực thanh tra.

2.2. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, giám sát hoạt động cho vay tiêu dùng, cho vay phục vụ đời sống, thu hồi nợ của các công ty tài chính, đặc biệt là của các chi nhánh công ty tài chính, văn phòng đại diện, điểm giới thiệu dịch vụ của công ty tài chính trên địa bàn tỉnh, thành phố bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

2.3. Tập trung chỉ đạo các chi nhánh TCTD trên địa bàn thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Hội sở chính về thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đã được phê duyệt. Tiếp tục chỉ đạo các TCTD có nợ xấu cao trên địa bàn chủ động xây dựng phương án, kế hoạch xử lý nợ xấu, có các giải pháp ngăn chặn nợ xấu phát sinh; rà soát việc phân loại nợ, bảo đảm phản ánh đúng chất lượng khoản vay, trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo quy định.

2.4. Đầu mối phối hợp với chính quyền địa phương xử lý kịp thời các vướng mắc của TCTD trên địa bàn trong quá trình xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm, thi hành án dân sự.

3. Chấn chỉnh, củng cố hoạt động hệ thống QTDND, xử lý QTDND yếu kém và tăng cường quản lý, giám sát tổ chức tài chính vi mô

3.1. Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh, hướng dẫn về

công tác cấp phép, thanh tra, giám sát hoạt động QTDND trên địa bàn tỉnh, thành phố bảo đảm QTDND hoạt động đúng bản chất, tôn chỉ, mục đích và theo đúng các quy định của pháp luật. Chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các QTDND trên địa bàn thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06/CT-NHNN ngày 2/10/2018 về chấn chỉnh, tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động trong hệ thống QTDND.

3.2. Tập trung thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với các QTDND. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác giám sát vi mô của NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đối với hệ thống QTDND để kịp thời cảnh báo, ngăn ngừa rủi ro, sai phạm. Xử lý nghiêm theo quy định đối với những QTDND có vi phạm, đặc biệt là các vi phạm đã được cảnh báo, vi phạm tái diễn hoặc chậm khắc phục, bảo đảm tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật.

3.3. Theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020 của các QTDND trên địa bàn, đặc biệt là việc thực hiện các giải pháp để nâng cao năng lực tài chính, chất lượng tín dụng, công tác quản trị, điều hành, kiểm soát, kiểm toán nội bộ; kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc của QTDND, bảo đảm thực hiện theo đúng mục tiêu và lộ trình đề ra.

3.4. Tích cực, chủ động nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý các QTDND yếu kém. Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh liên quan đến QTDND theo quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn hoạt động của các TCTD trên địa bàn.

4. Các nhiệm vụ khác

4.1. Đáp ứng kịp thời nhu cầu tiền mặt về giá trị và cơ cấu mệnh giá cho các TCTD, Kho bạc Nhà nước trên địa bàn. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của NHNN Việt Nam về an toàn kho quỹ; tăng cường kiểm tra, giám sát tại đơn vị và các TCTD trên địa bàn để kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, giảm thiểu các rủi ro mất an toàn kho quỹ.

4.2. Chủ động triển khai các quy định, hướng dẫn, chỉ đạo về lĩnh vực thanh toán; tổ chức thanh tra/kiểm tra các hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán trên địa bàn. Chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh, phối hợp với các sở, ban ngành đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn; triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời các hoạt động thanh toán vi phạm pháp luật.

4.3. Chủ động thông tin, báo cáo giải trình các vấn đề liên quan đến chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng với cấp ủy, chính quyền địa phương, Đoàn Đại biểu Quốc hội; Tham gia đầy đủ các đợt tiếp xúc cử tri trên địa bàn để trực tiếp giải đáp, xử lý những vấn đề cử tri quan tâm, kiến nghị. Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời cho báo chí địa phương về các cơ chế chính sách của NHNN và kết quả hoạt động của hệ thống ngân hàng, tạo sự đồng thuận của các cơ quan, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn.

4.4. Triển khai tích cực, đầy đủ các nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính của NHNN; tiếp tục tổ chức thực hiện có kết quả các nhiệm vụ của NHNN chi

nhánh tại các Kế hoạch hành động của Ngành góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.

4.5. Tăng cường phối hợp với các đơn vị thuộc NHNN trong công tác kiểm tra việc tuân thủ chế độ báo cáo thống kê của các TCTD trên địa bàn đảm bảo tính thống nhất của số liệu trong kho dữ liệu chung của NHNN.

4.6. Thực hiện nghiêm kế hoạch kinh phí giao khoán, kế hoạch mua sắm tài sản và đầu tư xây dựng đã được Thống đốc phê duyệt, đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, đúng tiến độ, quy định và gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4.7. Nghiên cứu, triển khai đầy đủ các quy chế, quy định của NHNN về an toàn bảo mật thông tin; an toàn bảo mật khi sử dụng máy trạm đầu cuối, thư điện tử, truy cập internet.

IV. ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

1. Tổ chức triển khai chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng

1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019 bám sát các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ và NHNN Việt Nam. Chấp hành nghiêm các quy định của NHNN Việt Nam về tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống tuân thủ nghiêm túc chỉ đạo của NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1.2. Thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng có hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng. Kiểm soát tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2019 và chỉ đạo của NHNN Việt Nam. Ưu tiên tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên. Kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Tích cực phối hợp với NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố triển khai hiệu quả, thiết thực chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp.

1.3. Chủ động cân đối khả năng tài chính để áp dụng lãi suất cho vay hợp lý trên cơ sở lãi suất huy động và mức độ rủi ro của khoản vay, đảm bảo an toàn tài chính. Thực hiện nghiêm các quy định và chỉ đạo của NHNN Việt Nam về lãi suất; không được thu các loại phí liên quan đến khoản vay, trừ một số khoản phí được phép theo quy định của pháp luật.

1.4. Tiếp tục cải tiến, đổi mới, hiện đại hóa quy trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm bớt phiền hà, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong giao dịch với ngân hàng.

1.5. Nghiên cứu bố trí nguồn vốn cần thiết để phát triển các gói sản phẩm cho vay tiêu dùng đáp ứng nhu cầu phục vụ đời sống chính đáng của người dân; xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ khi người dân gặp khó khăn do các nguyên nhân chính đáng chưa thể trả được nợ đúng hạn, giúp người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng thuận lợi, hạn chế người dân tìm đến tín dụng đen.

1.6. Tuyên truyền và hướng dẫn cho khách hàng về các sản phẩm, dịch vụ để khách hàng nắm rõ các quyền lợi, nghĩa vụ khi thực hiện các giao dịch với ngân hàng.

2. Triển khai Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020

2.1. Quán triệt các đơn vị trong toàn hệ thống thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 05/CT-NHNN ngày 17/9/2018 của Thống đốc NHNN về tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu.

2.2. Các TCTD đã được phê duyệt phương án cơ cấu lại giai đoạn 2017-2020 tích cực triển khai thực hiện phương án bảo đảm hoàn thành theo đúng mục tiêu, lộ trình đề ra; kịp thời báo cáo NHNN những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để chỉ đạo xử lý. Đưa nội dung kiểm toán việc triển khai Đề án/Phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt vào chương trình/kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm.

2.3. Các TCTD chưa được phê duyệt phương án cơ cấu lại cần khẩn trương hoàn thiện, bổ sung những kiến nghị nêu tại Kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán vào phương án với giải pháp và lộ trình khắc phục, xử lý cụ thể, trình Thống đốc NHNN hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

2.4. Hệ thống QTDND triển khai quyết liệt, hiệu quả phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đã được phê duyệt. Điều chỉnh tổ chức, hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, tuân thủ nguyên tắc hợp tác xã.

2.5. Tập trung rà soát việc phân loại nợ, bảo đảm phản ánh đúng chất lượng khoản vay, trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo quy định. Chủ động nhận diện các khoản nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu để có các giải pháp ngăn chặn nợ xấu phát sinh. Đánh giá khả năng thu hồi, nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý nợ xấu để có các giải pháp xử lý hiệu quả. Đẩy mạnh hoạt động xử lý nợ xấu theo cơ chế thị trường.

2.6. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với VAMC triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu. Tích cực triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu, đặc biệt là các giải pháp xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42/2017/QH14, trong đó phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, đặc biệt là Tòa án và cơ quan Thi hành án để tiến hành khởi kiện, phát mại tài sản bảo đảm đối với những khách hàng có nợ xấu không còn khả năng trả nợ, không hợp tác trong việc thực hiện nghĩa vụ đối với khoản nợ...

3. Phòng, chống ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng

3.1. Quán triệt tất cả các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 07/CT-NHNN ngày 11/10/2017 về tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động ngân hàng, góp phần ổn định tiền tệ, tài chính.

3.2. Thực hiện nghiêm các yêu cầu, kiến nghị, cảnh báo và quyết định về thanh tra, kiểm toán của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, kiểm toán độc lập. Tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, tiêu cực, tham nhũng của các cá nhân và đơn vị trực thuộc.

3.3. Tăng cường tính minh bạch, công khai trong hoạt động của TCTD, đặc

biệt là hoạt động tín dụng. Khẩn trương xử lý triệt để tình trạng sở hữu chéo, vi phạm giới hạn về tỷ lệ sở hữu. Ngăn chặn, xử lý vấn đề lợi ích nhóm, cổ đông/nhóm cổ đông lớn chi phối hoạt động của các TCTD.

3.4. Chú trọng nâng cao năng lực quản trị, điều hành, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát đối với các hoạt động của TCTD. Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hệ thống văn bản quy định nội bộ hướng dẫn thực hiện các nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN. Tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ và tuân thủ đầy đủ quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Thống đốc NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ. Hoàn thiện và từng bước triển khai hệ thống quản trị rủi ro theo lộ trình Basel II tại Việt Nam; có kế hoạch, giải pháp cụ thể để đảm bảo thực hiện đúng thời hạn Thông tư số 41/2016/TT-NHNN từ ngày 01/01/2020.

3.5. Nâng cao trình độ, kỹ năng, ý thức tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ ngân hàng các cấp. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm. Thường xuyên đánh giá, rà soát, luân chuyển cán bộ theo quy định nhằm hạn chế tối đa các vụ việc sai phạm tại TCTD.

3.6. Nghiêm cấm các hành vi vi phạm, tiếp tay cho các đối tượng, tổ chức xã hội đen, cho vay nặng lãi, đi ngược lại với chủ trương của Đảng, Nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Các công ty tài chính tiêu dùng chấn chỉnh lại hoạt động cho vay, thu nợ đảm bảo minh bạch; có chính sách lãi suất phù hợp, phương thức thu nợ đúng quy định pháp luật. Các tổ chức tài chính vi mô tích cực chuyển đổi mô hình hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ nhằm tạo điều kiện cho người dân dễ dàng tiếp cận hơn với nguồn vốn tín dụng.

4. Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán

4.1. Tuân thủ, triển khai các quy định của pháp luật, các chỉ đạo của Thống đốc NHNN liên quan đến hoạt động thanh toán nhằm đảm bảo ổn định, an toàn, hiệu quả trong hoạt động thanh toán.

4.2. Rà soát và hoàn thiện các quy định nội bộ, tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán; thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống rửa tiền; triển khai các giải pháp nhằm chủ động phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn kịp thời các hành vi gian lận, sử dụng các dịch vụ thanh toán vào các hoạt động bất hợp pháp.

4.3. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới đảm bảo an toàn bảo mật và gia tăng tiện ích cho khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán. Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở QR code để đảm bảo khả năng tương thích giữa các giải pháp thanh toán trên nền QR code.

4.4. Chủ động, tích cực phối hợp triển khai cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng thanh toán điện tử phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 và các lĩnh vực như chi trả lương hưu, trợ cấp

bảo hiểm xã hội, thanh toán tiền điện, học phí, viện phí,...

4.5. Đẩy mạnh công tác đào tạo, huấn luyện nâng cao kỹ năng nhận diện, tiếp nhận, xử lý rủi ro cho cán bộ, nhân viên của toàn hệ thống; tập huấn, tuyên truyền cho các đơn vị chấp nhận thanh toán về các thủ đoạn tội phạm và các biện pháp quản lý, phòng ngừa, đảm bảo an toàn thanh toán.

4.6. Thường xuyên, kịp thời đưa ra những cảnh báo, hướng dẫn, thông tin đầy đủ đến khách hàng để khách hàng nắm rõ các loại rủi ro, các thủ đoạn gian lận trong hoạt động thanh toán và cách sử dụng các dịch vụ an toàn; khuyến cáo tới khách hàng khi gặp sự cố thì khách hàng cần bình tĩnh phối hợp với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các cơ quan điều tra để giải quyết theo quy định của pháp luật.

4.7. Chủ động theo dõi, phản hồi kịp thời các phản ánh của dư luận xã hội về những vấn đề phát sinh liên quan đến dịch vụ thanh toán của đơn vị mình (Hội sở chính và các chi nhánh). Kịp thời xử lý theo đúng quy định đảm bảo quyền lợi của các bên khi có rủi ro, gian lận, đồng thời chủ động báo cáo NHNN Việt Nam và NHNN chi nhánh trên địa bàn.

5. Các nhiệm vụ khác

5.1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của NHNN Việt Nam về an toàn kho quỹ. Rà soát hệ thống quy trình, văn bản nội bộ về công tác an toàn kho quỹ đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của NHNN. Đẩy mạnh công tác giám sát, tự kiểm tra nội bộ, tăng cường an ninh, an toàn kho quỹ.

5.2. Chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về quản lý, giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp có vốn Nhà nước; Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của Nhà nước và của NHNN.

5.3. Triển khai có kết quả công tác Quốc hội theo chỉ đạo của NHNN; Phối hợp với NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố tham gia tiếp xúc cử tri cùng Đoàn ĐBQH trên từng địa bàn để giải quyết, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến tiền tệ, ngân hàng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương và cả nước.

5.4. Chủ động, làm tốt công tác thông tin truyền thông về kết quả thực hiện các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, hoạt động ngân hàng và kết quả hoạt động của đơn vị; Phối hợp chặt chẽ, tham gia tích cực cùng với NHNN để triển khai có kết quả hoạt động thông tin, truyền thông của ngành Ngân hàng, bảo đảm hiệu quả hoạt động của hệ thống Ngân hàng Việt Nam.

5.5. Tuân thủ các quy định của NHNN về báo cáo thống kê của NHNN, đặc biệt chú trọng tới cải thiện chất lượng báo cáo; tham gia tích cực, đầy đủ, đúng hạn đảm bảo chất lượng các cuộc điều tra thống kê của NHNN.

5.6. Nghiên cứu, triển khai nghiêm túc các quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-NHNN ngày 21/8/2018 quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng. Trong đó, chú trọng đẩy mạnh công tác giám sát, diễn tập và xử lý kịp thời các nguy cơ, rủi ro mất an toàn thông tin, dữ liệu đảm bảo hệ

thống thông tin quan trọng trong điều hành và cung cấp dịch vụ hoạt động liên tục, chính xác, an toàn và bảo mật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các đơn vị tại trụ sở chính NHNN Việt Nam, các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Chỉ thị và Phụ lục phân công nhiệm vụ chi tiết kèm theo, báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị hằng tháng, quý và năm gửi Văn phòng NHNN Việt Nam.

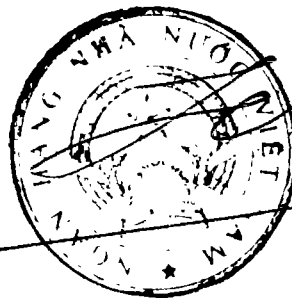
3. Văn phòng NHNN Việt Nam chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc NHNN Việt Nam theo dõi tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị, tổng hợp báo cáo Thống đốc NHNN và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hằng tháng, tháng cuối quý và cả năm theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP.

4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc NHNN Việt Nam, Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị này. /.

THỐNG ĐỐC

Nơi nhận:

- Như điểm 4 mục V;
- Thủ tướng Chính phủ;
và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam;
- Lưu: VP (VP1: 2b), Vụ PC, Vụ CSTT.



Lê Minh Hưng